Số: 765/BB-BDT
Thời gian ký: 19-09-2022 17:15:41 +07:00

BẢNG DỰ KIẾN MỨC TĂNG HỖ TRỢ CHO HỌC SINH DTTS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

ĐVT: đồng

Số TT	Đối tượng	Số học sinh DTTS	Mức hỗ trợ/tháng/học sinh Theo Quyết định 4212			Dự kiến tăng thêm			Chênh lệch	Ghi chú
			Định mức	Số tiền (1hs/tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ 9 tháng	Định mức	Số tiền (1hs/tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ 9 tháng		
A	B	1	2	3	4 = 1 x 3 x (9 tháng)	5	6	7 = 1 x 6 x (9 tháng)	8 = 7 - 4	C
1	**Học sinh mẫu giáo**	**2.506**	**120.000 đồng**	**120.000**	**2.706.480.000**	**160.000 đồng**	**160.000**	**3.608.640.000**	**902.160.000**	
	Huyện An Lão	732	120.000 đồng	120.000	790.560.000	160.000 đồng	160.000	1.054.080.000	263.520.000	
	Huyện Vĩnh Thạnh	617	120.000 đồng	120.000	666.360.000	160.000 đồng	160.000	888.480.000	222.120.000	
	Huyện Vân Canh	790	120.000 đồng	120.000	853.200.000	160.000 đồng	160.000	1.137.600.000	284.400.000	
	Huyện Hoài Ân	237	120.000 đồng	120.000	255.960.000	160.000 đồng	160.000	341.280.000	85.320.000	
	Huyện Tây Sơn	118	120.000 đồng	120.000	127.440.000	160.000 đồng	160.000	169.920.000	42.480.000	
	Huyện Phù Cát	12	120.000 đồng	120.000	12.960.000	160.000 đồng	160.000	17.280.000	4.320.000	
2	**Học sinh DTTS đang học tại các trường bán trú, nội trú (chưa được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của học sinh bán trú, nội trú) ở các thôn, xã ĐBKK**	**569**	**30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)**	**447.000**	**2.289.087.000**	**30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)**	**447.000**	**2.289.087.000**	**0**	
	Huyện An Lão		30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	0	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	0	0	
	Huyện Vĩnh Thạnh	263	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	1.058.049.000	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	1.058.049.000	0	
	Huyện Vân Canh		30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	0	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	0	0	

Số TT	Đối tượng	Số học sinh DTTS	Mức hỗ trợ/tháng/học sinh Theo Quyết định 4212			Dự kiến tăng thêm			Chênh lệch	Ghi chú
			Định mức	Số tiền (1hs/tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ 9 tháng	Định mức	Số tiền (1hs/tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ 9 tháng		
A	B	1	2	3	4 = 1 x 3 x (9 tháng)	5	6	7 = 1 x 6 x (9 tháng)	8 = 7 - 4	C
	Huyện Hoài Ân	305	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	1.227.015.000	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	1.227.015.000	0	
	Huyện Tây Sơn		30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	0	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	0	0	
	Huyện Phù Cát	1	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	4.023.000	30% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	447.000	4.023.000	0	
3	**Học sinh DTTS đang học tại các trường bình thường**	**5.246**	**20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)**	**298.000**	**14.069.772.000**	**20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)**	**298.000**	**14.069.772.000**	**0**	
	Huyện An Lão	1.434	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	3.845.988.000	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	3.845.988.000	0	
	Huyện Vĩnh Thạnh	1.380	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	3.701.160.000	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	3.701.160.000	0	
	Huyện Vân Canh	1.682	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	4.511.124.000	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	4.511.124.000	0	
	Huyện Hoài Ân	435	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	1.166.670.000	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	1.166.670.000	0	
	Huyện Tây Sơn	257	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	689.274.000	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	689.274.000	0	

Số TT	Đối tượng	Số học sinh DTTS	Mức hỗ trợ/tháng/học sinh Theo Quyết định 4212			Dự kiến tăng thêm			Chênh lệch	Ghi chú
			Định mức	Số tiền (1hs/tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ 9 tháng	Định mức	Số tiền (1hs/tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ 9 tháng		
A	B	1	2	3	4 = 1 x 3 x (9 tháng)	5	6	7 = 1 x 6 x (9 tháng)	8 = 7 - 4	C
	Huyện Phù Cát	58	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	155.556.000	20% lương cơ bản (1.490.000 đồng)	298.000	155.556.000	0	
4	**Hõ trợ tiền ăn cho học sinh đang học bán trú tại các trường PTDT NT, BT trên địa bàn tỉnh**	**1.842**			**0**			**5.471.820.000**	**5.471.820.000**	
4.1	***Học sinh học bán trú hưởng chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016***	***1.289***			***0***			***2.784.240.000***	***2.784.240.000***	
	Huyện An Lão	669			0		240.000	1.445.040.000	1.445.040.000	Phần lớn học sinh học bán trú nhưng ở nội trú
	Huyện Vĩnh Thạnh	192			0		240.000	414.720.000	414.720.000	
	Huyện Vân Canh	199			0		240.000	429.840.000	429.840.000	
	Huyện Hoài Ân	163			0		240.000	352.080.000	352.080.000	
	Huyện Tây Sơn	66			0		240.000	142.560.000	142.560.000	
4.2	***Học sinh học bán trú khác***	***553***			***0***			***2.687.580.000***	***2.687.580.000***	
	Huyện An Lão	19			0		540.000	92.340.000	92.340.000	
	Huyện Vĩnh Thạnh	293			0		540.000	1.423.980.000	1.423.980.000	
	Huyện Vân Canh	223			0		540.000	1.083.780.000	1.083.780.000	
	Huyện Hoài Ân	18			0		540.000	87.480.000	87.480.000	
	Huyện Tây Sơn				0		540.000	0	0	
	Tổng cộng				**19.065.339.000**			**25.439.319.000**	**6.373.980.000**	